**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

**DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC LỚP 4 THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**PHẦN I : LÍ THUYẾT**

***Người báo cáo: Đặng Thu Thủy***

*An Sơn, ngày 6 tháng 2 năm 2025*

**I. Mục đích chuyên đề.**

Trải nghiệm trong môn học, thực chất là một hình thức tổ chức dạy học, giúp học sinh biết liên hệ, vận dụng kiến thức môn học vào giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống. Như vậy làm, thực hành, trải nghiệm đều là những phương thức học hiệu quả, gắn với vận động, với thao tác vật chất, với đời sống thực. Việc học thông qua làm, học đi đôi với hành và học từ trải nghiệm giúp cho học sinh có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tế cuộc sống, từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân.

Học từ trải nghiệm (hoạt động trải nghiệm) còn giúp học sinh không những có được năng lực thực hiện mà còn có những trải nghiệm về cảm xúc, ý chí và nhiều trạng thái tâm lý khác. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo này, học sinh được vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, đồng thời biết chia sẻ và quan tâm đến mọi người xung quanh, hiểu biết hơn về địa phương mình đang sinh sống; qua đó phát triển năng lực sáng tạo, giáo dục đạo đức cho học sinh.

**Dưới nhiều hình thức khác nhau, hoạt động này đã và đang giúp các em phát triển toàn diện, năng động, nuôi dưỡng tính sáng tạo, ham học hỏi của bản thân.**

Tuy nhiên, trong khuôn khổ chuyên đề Khoa học, chúng tôi vận dụng trải nghiệm dưới hình thức cho học sinh được thực hành để tìm ra kiến thức bài học với bài: ***Nấm men và nấm mốc*** (Khoa học lớp 4, tr.67 ).

**II. Thực trạng việc dạy học trải nghiệm trong môn Khoa học:**

**1. Thuận lợi:**

Mục tiêu của của chương trình 2018 là dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh,

          - Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm đã được các trường Tiểu học quan tâm ở tất cả các môn học, được các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo sát sao.

          - Với môn Khoa học, nội dung mỗi bài học đã gắn với hoạt động trải nghiệm và được các giáo viên thực hiện nghiêm túc.

          - Việc áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào giảng dạy môn Khoa học cũng chính là hoạt động trải nghiệm được các nhà trường chỉ đạo từ những năm học trước.

**2. Những khó khăn:**

         - Một số giáo viên nếu có tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh thì chưa bài bản, hiệu quả chưa cao, việc chuẩn bị đồ dùng, tư liệu chưa chu đáo.

          - Việc chuẩn bị đồ dùng cho các tiết dạy Khoa học còn mất khá nhiều thời gian nên một số giáo viên chưa có sự chuẩn bị chu đáo dẫn đến việc cho HS thực hành chưa hiệu quả.

          - Công tác tuyên truyền chưa thực sự được quan tâm và có sự phối kêt hợp giữa tất các các đoàn thể nên việc vận dụng kiến thức môn Khoa học vào thực tiễn như vệ sinh thôn xóm, các biện pháp phòng bệnh mang tính cộng đồng chưa được quan tâm.

**III. Giải pháp khắc phục:**

***1. Nắm được các bước tổ chức hoạt động trải nghiệm để áp dụng vào môn Khoa học sao cho hiệu quả:***

*1.1. Bước 1:****Xác định nội dung của hoạt động***

Để đạt được mục tiêu bài học đề ra, tích cực hóa các hoạt động nhận thức của học sinh (HS), giáo viên (GV) cần thiết kế được nội dung bài học dễ hiểu nhằm thông qua hoạt động nhận thức, học sinh có thể lĩnh hội tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, phát triển tư duy và năng lực cần thiết ở người học.

Các bài học sẽ được giáo viên thiết kế thành các hoạt động nhận thức với nội dung cô đọng. Đặc biệt cần xác định được kiến thức trọng tâm của bài. Nhằm phù hợp với mục tiêu đã đề ra làm sao để qua mỗi bài học, học sinh không chỉ học được kiến thức trọng tâm mà môn học đề ra, mà còn rèn luyện được kĩ năng, kĩ xảo, hình thành được thái độ hành vi thông qua bài học.

*1.2. Bước 2:****Tìm hiểu thực trạng, thông tin địa điểm***

GV phải tìm hiểu về thực trạng HS dưới góc độ: HS đã tiếp cận với phương pháp học tập trải nghiệm chưa? HS có hứng thú với cách học này không? Làm thế nào để HS sẵn sàng cho cách tiếp cận cách thức học mới này?

Phương pháp học tập trải nghiệm khác với phương pháp học tập thông thường là không bó buộc trong không gian lớp học mà có thể linh động bên ngoài lớp học với các hình thức tổ chức đa dạng. Tuy nhiên, nếu GV muốn tiến hành dạy học trải nghiệm ở môi trường ngoài lớp học, cần lưu ý đến các vấn đề như: Địa điểm đó có chứa đựng những tình huống phù hợp với nội dung và mục tiêu của hoạt động trải nghiệm hay không? HS có thể tiếp cận những địa điểm đó một cách dễ dàng hay không? Địa điểm đó có chứa những yếu tố có thể tác động tiêu cực tới HS không? GV phải thực hiện những biện pháp gì để hoạt động học tập trải nghiệm của HS diễn ra suôn sẻ?

*1.3. Bước 3:****Xác định mục tiêu và sản phẩm đầu ra của hoạt động trải nghiệm***

Về mục tiêu, GV luôn phải xác định rõ những gì HS cần biết, hiểu, có thể làm được sau khi hoàn thành một bài học. Xác định mục tiêu bài học giúp GV đảm bảo hướng đi đúng cho HS tập trung vào những kiến thức và kĩ năng cơ bản, cần thiết, trọng tâm.

Tổ chức các hoạt động học tập để học sinh có thể phát huy năng lực tự học, tìm tòi, khám phá, sáng tạo và còn bổ sung cho mình những kĩ năng mềm cần thiết. Lám sao để hoạt động đánh giá, nội dung dạy học và kế hoạch dạy học được liên kết chặt chẽ trong suốt quá trình dạy học.

*1.4. Bước 4:****Xác định các phương pháp dạy học trải nghiệm***

Sau khi xác định được mục tiêu, nội dung bài học, GV cần xác định cách thức tổ chức sao cho đạt hiệu quả cao. Nói cách khác, đó chính là bước xác định phương pháp, phương tiện dạy học để học sinh đạt được kiến thức trọng tâm, và hình thành kĩ năng, kĩ xảo cần thiết. Có thể kể đến một số phương pháp như: Phương pháp dạy học dự án; phương pháp tình huống; phương pháp học tập phục vụ cộng đồng; phương pháp tham quan thực địa; phương pháp điều tra, khảo sát địa phương; phương pháp đóng vai; sử dụng các phương tiện trực quan (tranh ảnh; biểu đồ và số liệu thống kê; phim,…).

*1.5. Bước 5:****Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm***

Mô hình học tập này gồm có 5 bước cụ thể:

- Bước 1:  Kinh nghiệm có sẵn:

Kinh nghiệm có sẵn ở đây có thể được hiểu đó là kết quả của quá trình sau khi học sinh được đọc tài liệu, xem video, hay từ thực tế cuộc sống, qua một số bài học được tích lũy từ trước... được học sinh xâu kết, gợi nhớ lại biến nó thành nguyên liệu học tập. Đây là bước khởi đầu trong quá trình học tập.

- Bước 2: Trải nghiệm cụ thể:

Thông qua kinh nghiệm sẵn có, HS sẽ là người tự định hướng cho chặng đường học tập của mình. Qua trải nghiệm cụ thể, học sinh sẽ được tham gia sâu hơn và phát triển trong quá trình học tập.

- Bước 3: Phản hồi:

Phân tích đánh giá kiến thức dưới hình thức chiêm nghiệm lại để học sinh tự đúc rút xem vấn đề đó có đúng với suy nghĩ của các em hay đúng với lí thuyết mà các em được đọc hay không

- Bước 4: Kinh nghiệm mới:

Trên cơ sở HS thực hiện 3 bước trên, các em tiến hành khái niệm hóa những kinh nghiệm đã nhận được. Từ đó tìm ra cho mình khái niệm mới. Quá trình này biến kiến thức trở nên có hệ thống và được lưu giữ, khắc sâu trong bộ nhớ. Nhờ có bước này mà kinh nghiệm được nâng cấp phát triển lên một tầm cao mới, hữu ích hơn. Bước này được xem như là giai đoạn kiểm chứng kết luận của mình có đúng hay không.

- Bước 5: Áp dụng giải quyết vấn đề thực tế:

Sau giai đoạn khái niệm khoa học sinh đã đưa ra một kết luận được đúc rút từ thực tiễn với những luận cứ, suy nghĩ chặt chẽ. Nhờ kết luận đó, HS có thể đưa nó vào thực tiễn để kiểm nghiệm. Đây là bước hết sức quan trọng trong việc hình thành tri thức thực sự.

***2. Lựa chọn các bài và xây dựng các hoạt động áp dụng hoạt động trải nghiệm***

Không phải nội dung nào trong chương trình cũng thích hợp với việc tổ chức học tập trải nghiệm. Nội dung kiến thức phù hợp với học tập trải nghiệm thường là những nội dung gắn với thực tiễn của HS, dễ dàng cho GV xây dựng những tình huống thực tiễn hoặc những tình huống mô phỏng gần giống với thực tiễn cho phép HS trải nghiệm trong các tình huống đó để tự rút ra kiến thức mới.

Trong chương trình Khoa học lớp 4, có thể áp dụng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS qua các hình thức sau:

*2.1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”*

*2.2. Tổ chức một hoạt động dạy trải nghiệm trong bài học.*

**IV.Ví dụ minh họa cụ thể:** **môn Khoa học 4**

**KHOA HỌC**

**Bài 16. Nấm men và nấm mốc ( Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phấm (ví dụ: làm

bánh mì, ...) thông qua thí nghiệm hoặc thực hành quan sát tranh ảnh, video.

- Vận dụng được kiến thức về nấm men để có thể làm bánh, ủ men rượu trong thực tế.

***\*Phát triển năng lực và phẩm chất:***

**-** Năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng - Thiết bị dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy- hoc**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV cho cả lớp nghe video bài hát: Bánh mì Việt Nam. Sáng tác Nguyễn Đình Vũ.  - Hãy cho biết để làm bánh mì cần có những nguyên liệu nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: | - HS nghe bài hát.   - HS nêu: bột mì, nấm men, nước ấm, muối, giấm, đường, sữa tươi, dầu ăn.  - HS theo dõi, ghi bài mới. |
| **2. Khám phá***:*  **1) Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm**  **HĐ 1: Tìm hiểu ích lợi của một số nấm men.**  **Bước 1: Làm việc nhóm 4**  - GV cho HS làm việc nhóm 4: (Việc thu thập thông tin đã phân công theo nhóm ở cuối tiết trước.) Thu thập thông tin về ích lợi của nấm men.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Nhóm trưởng điều khiển một bạn báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Gọi các nhóm nhận xét bổ sung ý kiến.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bước 3: Kết luận**  - GV kết luận: Nấm men được sử dụng để sản xuất đồ uống có cồn như bia, rượu, tạo chất men trong làm bánh giúp bánh nở. Khi sử dụng men tươi bánh còn có hương vị thơm ngon, hấp dẫn.  - Bổ sung thông tin:  + Cho HS xem video quá trình thực hiện lên men khi làm bánh mì.  + Cho HS xem video cách ủ men rượu.  **HĐ 2: Luyện tập vận dụng (Làm việc cá nhân)**  Hoạt động 1: Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:  • Cách tiến hành:  Hoạt động tìm hiểu, khám phá:  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, cùng chia sẻ về nhiệm vụ mà GV đã giao cho các em về nhà tìm hiểu nguyên liệu nào cần có để làm bánh mì?  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ các thông tin mà nhóm vừa thảo luận trả lời câu hỏi Quan sát mục 1 SGK trang 67:  Khám phá lợi ích của một số nấm men trong chế biến thực phẩm?  - GV mời 1 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại những lợi ích của nấm men trong chế biến thực phẩm.  Hoạt động chia sẻ:  - GV yêu cầu HS quan sát Hình 4 và 5, chia sẻ những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  Quan sát mục 2 SGK trang 67:  1. Cho biết những loại nấm men nào dùng trong chế biến thực phẩm.  - Nấm men bánh mì gồm có : Men tươi và men khô  - Nấm men rượu.  2. Tại sao phải trộn nấm men bánh mì vào bột mì?  - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi các loại nấm men dùng trong chế biến thực phẩm:  + Nấm men bánh mì gồm có : Men tươi và men khô  + Nấm men rượu.  Hoạt động luyện tập  - GV chia lớp thành 3 nhóm, thi đua làm bánh trôi  Chuẩn bị: Bột bánh, nhân bánh, đường, nước, bếp ga, nồi,..  Tiến hành:  + GV hướng dẫn HS cách làm bánh trôi  + Sau đó về cho Hs thực hành làm bánh theo nhóm. Mỗi nhóm làm 5 bánh trôi.  - GV yêu cầu các nhóm: Nhóm nào làm nhanh và đẹp nhất sẽ là nhóm chiến thắng  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày cách làm và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần thi đua của các nhóm, nhận xét.  - Nhận xét, khen ngợi HS. | - Nhóm trưởng điều khiển các thành viên trong nhóm báo cáo trước nhóm kết quả thu thập thông tin: Mỗi bạn sẽ đưa ra một ích lợi và cho biết mình thu thập thông tin này từ đâu.  - HS thực hiện yêu cầu, HS giới thiệu kết hợp tranh ảnh.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  -HS theo dõi, nhắc lại.  + HS lắng nghe và xem video.  - HS nối tiếp kể theo sự hiểu biết.  -HS nghe,nhắc lại.  - 1 số HS ghép trước lớp. HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - Các nhóm cùng thi đua  - HS đại diện nhóm trình bày, nhận xét chéo.    - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng:**  - Hãy chia sẻ với bạn một số thực phẩm được làm từ nấm men mà gia đình em sử dụng trong đời sống hàng ngày.  - Nhận xét tiết học. | -HS chia sẻ. |

**Ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm**

Qua quá trình tìm hiểu và vận dụng dạy học trải nghiêm tôi nhận thấy việc sử dụng các phương pháp dạy học trải nghiệm giúp HS tăng khả năng chủ động, sáng tạo,rèn luyện kỹ năng mềm vững vàng, việc học trở nên thú vị, hứng thú hơn việc tiếp thu kiến thức tốt hơn cụ thể:

*- Luôn đam mê, hào hứng với tiết học:* Các em được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình học tập, từ khâu nhận đề tài, chuẩn bị, thực hành và đánh giá kết quả. Các em cũng tự rút ra thêm những kinh nghiệm cho bản thân, có thêm động lực để học hỏi, phát triển bản thân mình.

*- Học sinh luôn được kích thích sáng tạo, sở thích khám phá thế giới xung quanh:* Thông qua các hoạt động thực hành, những việc làm cụ thể, học sinh sẽ phát huy vai trò cụ thể, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân. Tìm ra những giải pháp mới để giải quyết vấn đề của mình, của bạn và vấn đề của môi trường xung quanh.

*- Chương trình học sẽ giúp các em được trải nghiệm thiên nhiên, trải nghiệm giá trị văn hóa:* Thông qua những buổi học về môi trường, buổi học lịch sử tại bảo tàng, các em được vun đắp thêm tình yêu đối với thiên nhiên, yêu hơn những giá trị văn hóa ngàn năm văn hiến của dân tộc ta; tiếp thu, học hỏi những nét đẹp văn hóa của các nước trên thế giới.

*- Các em thường xuyên được rèn luyện kỹ năng làm việc như:*Làm việc nhóm, lập kế hoạch, quản lý tiến độ công việc, phân công công việc…

- Thông qua những buổi học trải nghiệm và thực tế các em còn được *học hỏi, phát huy giá trị của bản thân*, biết tôn trọng, lắng nghe, có tinh thần trách nhiệm, dũng cảm và cầu thị.

Trên đây là chuyên đề dạy học môn khoa học lớp 4 thông qua hoạt động trải nghiệm. Đề nghị các đồng chí nghiên cứu và vận dụng linh hoạt sao cho phù hợp.